

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chương trình bồi dưỡng chuyên đề “Hội nhập quốc tế” (dùng bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giúp người học hiểu được những vấn đề chung nhất của quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam: Quan điểm, chủ trương, giải pháp về hội nhập quốc tế; hội nhập quốc tế về kinh tế; hội nhập quốc tế về văn hóa và vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

- Trên cơ sở đó, góp phần tích cực vào việc giáo dục và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện hiện nay.

II. ĐỐI TƯỢNG

- Cấp ủy cơ sở, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở.

- Cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình gồm 04 chuyên đề trong cuốn Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề “Hội nhập quốc tế”, do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn và phát hành năm 2017.

Ngoài 04 chuyên đề quy định thống nhất chung, tùy theo đối tượng, yêu cầu và điều kiện của địa phương, cơ sở, có thể lựa chọn giới thiệu thêm một số báo cáo, như: mở rộng quan hệ đối ngoại; quá trình hội nhập quốc tế của địa phương trên các lĩnh vực; thông báo thời sự, chính sách mới. Đồng thời, tổ chức cho người học đến tham quan những doanh nghiệp, đơn vị hoặc cơ sở điển hình làm tốt việc hội nhập quốc tế.

IV. TỔ CHỨC LỚP HỌC

Có thể mở chung cho các đối tượng (nêu ở mục II). Nhưng tốt nhất là mở lớp riêng cho từng loại đối tượng. Có thể mở lớp tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc theo các đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, trường học,...).

Bố trí thời gian cần thiết để người học trao đổi, thảo luận, xác định rõ trách nhiệm của mỗi người.

V. THỜI GIAN LỚP HỌC: 03 ngày

- Giới thiệu 04 chuyên đề (mỗi chuyên đề 0,5 ngày): 02 ngày;
- Trao đổi, thảo luận, viết thu hoạch: 0,5 ngày;
- Giải đáp, tổng kết, bế mạc: 0,5 ngày.

VI. CHỈ ĐẠO MỞ LỚP

Chương trình bồi dưỡng chuyên đề "*Hội nhập quốc tế*" được thực hiện thống nhất trong cả nước.

Ban tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có hình thức hướng dẫn thực hiện thích hợp sát với tình hình địa phương, cơ sở; giúp đội ngũ giảng viên nắm vững nội dung và phương pháp giảng dạy các chuyên đề trong chương trình.

Việc mở lớp do cấp ủy cấp quận, huyện và tương đương trực tiếp chỉ đạo. Ban tuyên giáo và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện có trách nhiệm tham mưu về nội dung và đề xuất danh sách giảng viên để cấp ủy quyết định.

Ban tuyên giáo cùng với ban tổ chức, văn phòng cấp ủy và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch mở lớp.

Sau mỗi lớp học, trung tâm cùng với ban tuyên giáo, ban tổ chức, văn phòng cấp ủy đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy quận, huyện và ban tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy. Đồng thời có trách nhiệm tiếp tục theo dõi học viên vận dụng, phát huy kết quả học tập trong hoạt động thực tiễn.

Chương trình và tài liệu biên soạn mới này thay cho chương trình và tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành năm 2008.

Việc cấp giấy chứng nhận cho học viên theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện chương trình, nếu có những điểm cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tập hợp, báo cáo Ban Tuyên giáo Trung ương

Được

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Trung tâm bồi dưỡng chính trị Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW,
- Các Vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ LLCT (08 bản),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Linh

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CHUYÊN ĐỀ “HỘI NHẬP QUỐC TẾ”¹

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGTW ngày 01/9/2017
của Ban Tuyên giáo Trung ương)

Chuyên đề 1

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA

I. TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Trong phần này, giảng viên cần làm rõ được các nội dung sau:

1. 2. Khái niệm về hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức, thiết chế, cơ chế, hoạt động hợp tác quốc tế vì mục tiêu phát triển của bản thân mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ đó và nhằm tạo thành sức mạnh tập thể giải quyết những vấn đề chung mà các bên cùng quan tâm. Hội nhập quốc tế theo đúng nghĩa đầy đủ là hội nhập trên tất cả lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Về bản chất, hội nhập quốc tế chính là một hình thức phát triển cao của hợp tác quốc tế nhằm đạt được một mục tiêu hoặc lợi ích chung nào đó.

2. Những nhân tố thúc đẩy hình thành và phát triển việc hội nhập quốc tế

- Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kinh tế thị trường đòi hỏi các quốc gia phải mở rộng thị trường, hình thành thị trường khu vực và quốc tế nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế.

- Quá trình xã hội hóa và phân công lao động ở mức cao đã vượt ra khỏi phạm vi biên giới quốc gia và được quốc tế hóa ngày càng sâu sắc thể hiện ở việc hợp tác ngày càng sâu sắc giữa các quốc gia theo hình thức song phương, tiểu khu vực, khu vực và toàn cầu.

¹ Địa chỉ giao dịch, liên hệ: Trung tâm Phát hành - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
06/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: 024.38221581 - 024.38221591 - 04.39422008;
Hotline: 097 332 8914 (Lê Thị Diễm) .Fax: 024.39410661
Email: phongkinhdoanhthtph@gmail.com ;

- Hội nhập quốc tế đang trở thành xu thế chủ đạo trong sự phát triển của thế giới ngay nay. Hội nhập quốc tế đã, đang và sẽ chi phối, quyết định toàn bộ các quan hệ quốc tế và làm thay đổi cấu trúc toàn cầu, dù cho thế giới vẫn còn tồn tại những bất đồng và chia rẽ.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHỦ TRƯỞNG, CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Trong nội dung này, giảng viên cần nêu được:

1. Quá trình hình thành, phát triển chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng

Trong khi phân tích nội dung ở phần này, giảng viên chú ý những bước phát triển về chủ trương hội nhập quốc tế qua các kỳ Đại hội. Giảng viên cần nêu được:

Tư tưởng mở cửa đối ngoại, hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới của Đảng đã được thể hiện rõ nét trong các văn kiện ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Song, trong hoàn cảnh của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, Việt Nam đã không thể thực hiện một cách đầy đủ công cuộc hội nhập quốc tế. Sau khi thống nhất đất nước, qua các kỳ Đại hội IV của Đảng (1976), Đại hội VI của Đảng (1986), Đại hội VII của Đảng (1991) Đại hội VIII của Đảng (1996), Đại hội IX của Đảng (2001), Đại hội X của Đảng (2006), Đại hội XI của Đảng (2011), Đại hội XII của Đảng (2016) đã đánh dấu những bước phát triển mới trong chủ trương hội nhập quốc tế với chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”, thể hiện tầm nhìn chiến lược toàn diện của Đảng.

2. Cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế

2.1. Những cơ hội trong hội nhập quốc tế

- a. Hội nhập quốc tế thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực kinh tế
- b. Hội nhập quốc tế thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- c. Hội nhập quốc tế có tác động tích cực đến lao động, việc làm và các vấn đề xã hội
- d. Hội nhập quốc tế thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ
- e. Hội nhập quốc tế góp phần bảo vệ môi trường sinh thái
- f. Hội nhập quốc tế góp phần mở rộng giao lưu văn hoá Việt Nam với thế giới

2.2. Những thách thức trong hội nhập quốc tế

- a. Những thách thức trong lĩnh vực kinh tế

b. Những thách thức trong lĩnh vực khoa học, công nghệ

c. Những thách thức trong lĩnh vực môi trường

d. Tác động của hội nhập quốc tế đến lĩnh vực tư tưởng, văn hoá

3. Kết quả hội nhập quốc tế

Trong phần này, giảng viên cần đi sâu phân tích, làm rõ những thành tựu, hạn chế của hội nhập quốc tế.

3.1. Thành tựu

Trong phần này, giảng viên cần đi sâu phân tích, làm rõ những thành tựu của hội nhập quốc tế. Trong đó, nhấn mạnh việc triển khai đường lối, chính sách của Đảng về mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế trong thời kỳ đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Chú ý đến việc đánh giá kết quả hội nhập quốc tế tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Những thành tựu to lớn mà nước ta đạt được trong hội nhập quốc tế là kết quả của cả một quá trình thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá với chủ trương chủ động và tích cực hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới.

3.2. Hạn chế

- Trong một số lĩnh vực quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế vào những thời điểm cụ thể, sự đổi mới tư duy còn chậm, chưa đáp ứng được tốt nhất yêu cầu phát triển trong nước và phù hợp với những chuyên biến của tình hình thế giới.

- Sau thời kỳ mở rộng quan hệ đối ngoại, chưa có nhiều bước đột phá mới nhằm khai thác tốt nhất quan hệ lợi ích đan xen tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là với một số nước lớn có liên quan đến lợi ích chiến lược của nước ta.

- Trong công tác hội nhập quốc tế, tiến độ của việc chuẩn bị về pháp lý và thể chế vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu hội nhập, với những chuyên biến mới của tình hình thế giới và khu vực.

- Công tác nghiên cứu cơ bản, dự báo chiến lược trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế còn hạn chế.

- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại chưa nhạy bén, hình thức chưa sinh động, hấp dẫn; cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa đồng bộ, hiệu quả chưa như mong muốn.

III. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHỈ ĐẠO QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Mục tiêu trong hội nhập quốc tế

Giảng viên cần làm rõ nội dung:

Trong hội nhập quốc tế, mục tiêu cơ bản được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

2. Nguyên tắc trong hội nhập quốc tế

Trong phát triển quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế, Đảng ta nêu rõ 4 nguyên tắc cụ thể:

Một là, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Hai là, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.

Ba là, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hoà bình.

Bốn là, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Trong đó, *nguyên tắc cơ bản và bao trùm* là bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng XHCN, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

3. Quan điểm chỉ đạo quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước

Thứ ba, hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực; gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng, nâng cao sức mạnh tổng hợp và năng lực cạnh tranh quốc gia; gắn kết chặt chẽ với việc tăng cường mức độ liên kết giữa các vùng, miền, khu vực trong nước.

Thứ tư, hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội; hội nhập trong các lĩnh vực phải được thực hiện đồng bộ trong chiến lược hội nhập quốc tế tổng thể với lộ trình, bước đi phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của đất nước.

Thứ năm, hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh; kiên định lợi ích quốc gia, dân tộc; chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu; không tham gia vào các tập hợp lực lượng, các liên minh của bên này chống bên kia.

Thứ sáu, nghiêm chỉnh tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia đi đôi với chủ động, tích cực tham gia xây dựng và tận dụng hiệu quả các quy tắc, luật lệ quốc tế và tham gia các hoạt động của cộng đồng khu vực và quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, cơ chế hợp tác trên nguyên tắc cùng có lợi; củng cố và nâng cao vai trò trong cộng đồng khu vực và quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM GIỮ VỮNG ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Trong phần này, giảng viên cần phân tích, làm rõ các giải pháp:

- 1. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và làm tốt công tác tư tưởng, thông tin tuyên truyền về hội nhập quốc tế**
- 2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị trong quá trình hội nhập quốc tế**
- 3. Gắn kết chặt chẽ các nhiệm vụ trong hội nhập quốc tế**
- 4. Đề cao cảnh giác trước âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam để "diễn biến hoà bình".**
- 5. Xử đúng đắn, lý linh hoạt các vấn đề quốc tế có liên quan trực tiếp đến an ninh và phát triển của đất nước**

CÂU HỎI THẢO LUẬN

- 1. Trình bày tính tất yếu của quá trình hội nhập quốc tế?*
- 2. Trình bày cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam?*
- 3. Phân tích những quan điểm cơ bản của Đảng ta hiện nay về hội nhập quốc tế?*

4. Phân tích một số giải pháp cơ bản nhằm giữ vững độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa trong hội nhập quốc tế của nước ta?

Chuyên đề 2

CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

I. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Trong phần này, giảng viên cần nêu một cách khái quát quá trình hội nhập kinh tế của đất nước trên 2 nội dung cơ bản:

1. Quá trình hình thành và phát triển đường lối chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta

2. Những mốc lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong công cuộc đổi mới

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Trong phần này, giảng viên cần nêu được 4 quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Một là, kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Vận dụng sáng tạo các bài học kinh nghiệm và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, nhất là mối quan hệ giữa tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Hai là, hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm của hội nhập quốc tế

Ba là, bảo đảm đồng bộ giữa đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

Bốn là, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Bốn quan điểm chỉ đạo nêu trên là sự cụ thể hóa và bổ sung thêm trong tình hình mới chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay.

III. CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH LỚN TRONG THỰC HIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Giảng viên cần phân tích, làm rõ 4 chủ trương, định hướng chung và 10 chủ trương chính sách cụ thể trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII.

1. Về chủ trương, chính sách chung

Một là, xử lý thoả đáng mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nền kinh tế có khả năng tự chủ cao, ứng phó được với những biến động kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh kinh tế.

Hai là, thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, coi đây vừa là tiền đề, vừa là hệ quả của hội nhập kinh tế quốc tế, là giải pháp có tính quyết định để nâng cao nội lực nhằm tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế mới

Ba là, tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững; thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị trong tình hình mới và thực thi các cam kết quốc tế.

Bốn là, trong 5 - 10 năm tới, tập trung khai thác hiệu quả các cam kết quốc tế, xây dựng các cơ chế, chính sách phòng vệ thương mại, phòng ngừa và giải quyết tranh chấp quốc tế; có chính sách phù hợp hỗ trợ các lĩnh vực có năng lực cạnh tranh thấp vươn lên; tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ, trình độ pháp luật quốc tế, xây dựng hàng rào kỹ thuật, biện pháp phòng vệ chủ động phù hợp.

2. Về các chủ trương, chính sách cụ thể

Một là, tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực thực thi pháp luật.

Ba là, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bốn là, tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Năm là, nâng cao và phát huy hiệu quả uy tín và vị thế quốc tế.

Sáu là, giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Bảy là, giải quyết tốt các vấn đề môi trường.

Tám là, đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích quan điểm của Đảng ta về hội nhập kinh tế quốc tế?
2. Phân tích chủ trương, chính sách cụ thể về hội nhập kinh tế trong giai đoạn hiện nay?

Chuyên đề 3

HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ VĂN HÓA, GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC, GIỮ VỮNG TRẬN ĐỊA TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA

I. HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỚI GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC

Trong phần này, giảng viên cần phân tích, làm rõ được nội dung:

1. Văn hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa

Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra để phục vụ cho nhu cầu tồn tại và phát triển của mình.

Văn hóa của một dân tộc trước hết thể hiện ở bản sắc của dân tộc ấy. Khái niệm bản sắc được hiểu là toàn bộ những đặc điểm mà qua đó một người hay một cộng đồng người có thể được nhận ra hoặc được biết một cách xác định khác với những người khác hay cộng đồng khác.

2. Tác động của hội nhập quốc tế đến văn hóa Việt Nam

Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế vừa là thời cơ, đồng thời cũng là những thách thức to lớn, nhiều khi hoàn toàn mới mẻ, đối với vấn đề giữ gìn, bảo vệ, phát huy và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống của mỗi quốc gia dân tộc.

Sự tác động này là rất phức tạp, *một mặt*, nó tạo điều kiện thuận lợi cho các dân tộc hình thành và phát triển những giá trị văn hoá mới. Góp phần nâng cao trình độ tư duy khoa học của xã hội công nghiệp, thể hiện ở việc phổ biến các giá trị văn hóa công nghệ, văn hóa thông tin cùng các hoạt động và loại hình văn hóa mới phục vụ cho việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và qua đó, góp phần làm giàu thêm, phong phú thêm các giá trị văn hoá Việt Nam truyền thống. *Mặt khác*, nó chứa đựng nguy cơ phá vỡ hoặc làm băng hoại những giá trị văn hoá truyền thống đã được tích tụ và tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc.

2. Yêu cầu giữ gìn, phát huy và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Trong phần này, giảng viên cần phân tích, làm rõ được một số các yêu cầu giữ gìn, phát huy và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc trong giai đoạn hiện nay:

- Xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong quá trình toàn cầu hoá. Nâng cao giá trị nội sinh, cái làm nên bản sắc, bản lĩnh văn hóa Việt.

- Chủ động tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hoá, văn minh của nhân loại, đồng thời phải bảo vệ, bảo toàn các giá trị tốt đẹp, cao quý, bản sắc dân tộc của nền văn hoá Việt Nam. Hội nhập và giao lưu văn hoá là quá trình tích hợp biện chứng, sinh động, nhuần nhuyễn để tạo ra một nền văn hoá Việt Nam.

- Giao lưu văn hoá quốc tế, giữa các nền văn hoá với nhau phải là sự đối thoại bình đẳng và rộng mở.

- Không chấp nhận một mưu đồ lợi dụng toàn cầu hoá để áp đặt những giá trị của các nước lớn.

3. Nội dung đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế

Trong phần này, giảng viên cần phân tích, làm rõ: Chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc được triển khai trên nhiều lĩnh vực, nhưng mũi nhọn quan trọng và thâm độc nhất là các thế lực thù địch tiến công vào lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế thể hiện trên một số nội dung sau:

Một là, đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Hai là, về vấn đề dân chủ, nhân quyền.

Ba là, về vấn đề tôn giáo, dân tộc.

Bốn là, thông qua các quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục - đào tạo... để tác động vào nội bộ.

II. BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC, GIỮ VỮNG TRẬN ĐỊA TƯ TƯỞNG TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Trong phần này, giảng viên cần phân tích, làm rõ các nội dung sau:

1. Bảo vệ, phát huy những giá trị văn hoá dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn hoá .

- Giữ vững và không ngừng phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Phát triển hài hoà giữa kinh tế và văn hoá.

- Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về văn hoá.

- Giới thiệu, quảng bá những nét văn hoá độc đáo của địa phương; đồng thời chủ động mở rộng hợp tác với các địa phương trên thế giới.

2. Bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng trong quá trình hội nhập quốc tế

a. Nhận thức sâu sắc bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

b. Kiên định, vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

c. Giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa

3. Thực hiện mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, đấu tranh có hiệu quả chống âm mưu "diễn biến hoà bình" trong quá trình hội nhập quốc tế

a. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội

b. Đấu tranh chống quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

c. Những vấn đề cần quan tâm trong đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hoà bình" trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng.

Thứ hai, tăng cường tiềm lực kinh tế.

Thứ ba, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích những tác động của hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc?

2. Trình bày nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc, giữ vững trận địa tư tưởng trong quá trình hội nhập quốc tế?

Chuyên đề 4

HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Trong chuyên đề này, giảng viên cần phân tích làm rõ: *Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh* là một bộ phận hội nhập quốc tế của Việt Nam; là chủ trương lớn mang tầm vóc chiến lược, là sự phát triển tư duy lý luận chính trị - quân sự trên nền tảng mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với xu thế thời đại, phản ánh đúng quy luật vận động, phát triển của hiện thực khách quan, vì lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam và lợi ích của các nước trong khu vực và trên thế giới. Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là lĩnh vực nhạy cảm; là quá trình *vừa hợp tác vừa đấu tranh*. Đồng thời, cần phải phối hợp chặt chẽ với hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác. Quá trình hội nhập phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng Cộng sản, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Trong phần này, giảng viên cần nêu được các nội dung:

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước hình thành đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế

a. Bối cảnh quốc tế

b. Bối cảnh trong nước

2. Nhận thức hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong phần này, giảng viên cần phân tích, làm rõ:

Tư duy mới của Đảng về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh bao gồm một số vấn đề chủ yếu: *Một là*, hội nhập quốc phòng, an ninh cần được tiến hành đồng bộ với hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội..., để tạo thành một thể thống nhất, liên hoàn trong chiến lược chung của quốc gia, giữ vững mối quan hệ hữu cơ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Hai là*, quốc phòng, an ninh được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, thì hội nhập quốc tế về quốc phòng có nghĩa là mở rộng hợp tác với các quốc gia khác để giải quyết vấn đề an ninh của

nước mình. *Ba là*, hội nhập quốc tế nghĩa là tham gia vào các định chế quốc tế thì lĩnh vực quốc phòng, an ninh sẽ mở rộng hợp tác trong các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh khu vực và thế giới, cả song phương và đa phương.

Như vậy, đầu thế kỷ XXI, từ chủ trương hội nhập quốc tế với trọng tâm là hội nhập kinh tế, Đảng tiếp tục mở rộng hội nhập quốc tế sang các lĩnh vực khác, trong đó có hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh...là bước phát triển mới, rất quan trọng về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, phản ánh rõ bản chất nhân văn, tính chất hòa bình, tự vệ, chính nghĩa của quốc phòng, an ninh Việt Nam trong tình hình mới

II. KẾT QUẢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH THỜI GIAN QUA

1. Ưu điểm nổi bật

Trong phần này, giảng viên cần phân tích làm rõ:

Hợp tác quốc phòng, an ninh với các nước ngày càng rộng mở, đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả, thiết thực, nhất là đối với các đối tác chiến lược. Cụ thể là:

- *Quan hệ quốc phòng song phương được mở rộng.*
- *Quan hệ quốc phòng đa phương có bước phát triển vượt bậc về số lượng và chất lượng, hiệu quả.*

- Cùng với đối ngoại chung của cả nước, hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh góp phần xây dựng khối ASEAN vững mạnh, đồng thuận, bảo vệ và duy trì môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới; nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế đất nước và Quân đội trong khu vực và trên thế giới. Qua đó, tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Cùng với quan hệ, hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh tạo ra nguồn lực đóng góp trực tiếp vào việc xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu của Quân đội, của Công an.

Tóm lại, thành quả bao trùm của quốc phòng, an ninh qua 30 năm đổi mới; trong đó có đóng góp quan trọng của đối ngoại quốc phòng, an ninh là kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất

nước.

2. Một số hạn chế

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh của Việt Nam còn có mặt hạn chế, đó là:

- Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh trong những năm đầu đổi mới đất nước còn thận trọng, có mặt còn dè dặt, chưa thật tự tin.

- Nhận thức, tư duy lý luận về một số lĩnh vực của quốc phòng, an ninh đến nay vẫn chưa thật sự sáng rõ, còn phải tiếp tục nghiên cứu thêm nên chưa đủ sức mạnh để dẫn dắt, định hướng và đáp ứng tốt yêu cầu mở rộng hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác.

- Xác định nhu cầu, mục tiêu hội nhập, hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mặt chưa cụ thể, chưa thiết thực. Một số lĩnh vực hợp tác còn mang tính cục bộ, chưa tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực khác. Hợp tác thương mại quân sự chưa gắn kết chặt chẽ với chuyên giao công nghệ, kỹ thuật quân sự và hợp tác chiến lược quốc phòng, an ninh. Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang, nghệ thuật quân sự đã được triển khai nhưng chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức.

- Chưa khai thác, tận dụng triệt để tiềm năng, thế mạnh của từng mặt trận đối ngoại, để thúc đẩy hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh. Do đó, các hoạt động cụ thể trong hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh với khu vực và toàn cầu còn ít, một số hoạt động còn mang tính biểu tượng, chưa đủ điều kiện để đi vào chiều sâu, mở rộng hợp tác toàn diện.

- Nhận thức về hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, an ninh có mặt chưa thống nhất, công tác phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh còn chông chéo; hệ thống văn bản pháp luật chậm được bổ sung, hoàn thiện, thiếu cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện.

- Khả năng nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược và trình độ, năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn liên quan đến quan hệ, hợp tác quốc phòng, an ninh của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, chuyên môn nghiệp vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa vững mạnh.

III. NHỮNG BÀI HỌC BƯỚC ĐẦU VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH

Từ thực tiễn hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, có thể khái quát một

số bài học sau:

Một là, phải thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tính tất yếu khách quan của hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh trong bối cảnh tình hình mới.

Hai là, luôn giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ, kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam trong hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Ba là, kết hợp chặt chẽ hợp tác và đấu tranh trong hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Bốn là, luôn đặt hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh trong hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực của đất nước.

Năm là, ưu tiên quan hệ, hợp tác quốc tế về phòng, an ninh với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước lớn và các nước bạn bè truyền thống.

Sáu là, hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Quan điểm chỉ đạo

- Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh phải trên cơ sở quán triệt, tổ chức, thực hiện nghiêm túc, đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng; coi hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là định hướng chiến lược, là kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa bằng biện pháp hòa bình.

- Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh giữ vai trò quan trọng nhằm tăng cường, củng cố lòng tin chiến lược, duy trì môi trường hòa bình, ổn định; hợp tác cùng phát triển, xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng, an ninh của Việt Nam ngày càng vững chắc; tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác.

- Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là quá trình *vừa hợp tác vừa đấu tranh*, lấy hợp tác là chính, trên cơ sở kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị; khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước; nâng

cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài trong quá trình hội nhập quốc tế, kể cả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

- Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước; làm cho quốc phòng, an ninh của Việt Nam ngày càng mạnh hơn. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng thế trận lòng dân, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân.

2. Mục tiêu, phương hướng

a. Mục tiêu

Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là nhằm bảo vệ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; bảo vệ chế độ XHCN; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội để xây dựng, phát triển đất nước; góp phần xây dựng lòng tin, củng cố, thắt chặt quan hệ giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b. Phương hướng

(1) Phương hướng quan hệ, hợp tác quốc phòng, an ninh song phương

(2) Phương hướng quan hệ, hợp tác quốc phòng, an ninh đa phương

(3) Phương hướng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

3. Nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

- Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận thức rõ âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để tiến hành chiến lược "diễn biến hoà bình" chống phá đất nước ta.

- Chủ động, tinh táo, đấu tranh kịp thời với những âm mưu, ý đồ thông qua hội nhập kinh tế quốc tế để xâm phạm chủ quyền, an ninh quốc gia, áp đặt về chính trị đối với nước ta.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn.

- Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

- Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động chung về quốc phòng, an ninh tại khu vực và quốc tế phù hợp với lợi ích và khả năng của Việt Nam.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam hội nhập quốc tế và quốc phòng, an ninh Việt Nam?

2. Trình bày những định hướng tiếp tục tăng cường hội nhập quốc tế về an ninh, quốc phòng trong những năm tới?